

KINH VĂN THÙ SƯ LỢI SỞ THUYẾT BẤT TƯ NGHỊ PHẬT CẢNH GIỚI

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vâng theo lời Phật dạy, liền nhập Tam-muội thần thông tâm tự tại với tất cả các pháp. Nhập vào Tam-muội này xong, phát khởi diệu lực thần thông, hiện bày các thần biến như đã nói, hiển nhiên, rực sáng, thấy đều hiện tiền, như lời Phật dạy, không thêm không bớt, làm cho những người có mặt nơi chúng hội không ai không thấy rõ.

Lúc này, đại chúng thấy thần lực ấy đều khen chưa từng có, đồng thanh xưng lên:

–Lành thay! Lành thay! Chư Phật, Như Lai vì các chúng sinh xuất hiện ở thế gian. Lại có vị Đại sĩ với phương tiện thiện xảo như vậy đồng xuất hiện ở đời mới có thể hiển bày diệu lực thần thông không thể nghĩ bàn ấy.

Khi ấy, ma ác thấy các thứ thần biến này xong hết sức vui mừng, lay nơi chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, chấp tay cung kính hướng về Đức Như Lai, thưa:

–Đồng tử Văn-thù-sư-lợi rất hy hữu mới có thể hiện thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn như thế. Các người nghe thấy ai mà không kinh ngạc, hồ nghi. Nếu có chúng sinh được nghe sự việc này, có thể sinh tâm tín thọ, giả sử ma ác nhiều như cát sông Hằng, muốn làm não hại những người ấy thì cũng không bao giờ hại được.

Bạch Thế Tôn! Con là ma ác thường ở chỗ Phật, rình rập chờ cơ hội, tâm thích não hại tất cả chúng sinh. Nếu thấy có người siêng năng tu tập điều lành thì con sẽ dùng oai lực của mình tạo chướng ngại cho họ.

Bạch Thế Tôn! Kể từ hôm nay, con xin phát tâm thệ nguyện sâu xa: Chỉ cần người nào đem pháp môn này hoằng dương ở đâu,

nơi đất nước, thành ấp, làng xóm, trong khoảng một trăm do-tuần, thì con ở đó để hộ vệ. Ví như người mù chẳng làm gì được, những kẻ xấu ác không thể đối với các chúng sinh kia sinh tâm nào hại. Nếu con thấy có người thọ trì, đọc tụng, tư duy, giải thích kinh này, liền sinh tâm tôn trọng, cung cấp, cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Bề nhóm của chúng con thích gây trở ngại cho pháp Phật. Nếu thấy có người tu hành pháp thiện, họ liền gây thêm sự bức bách, cản trở, khiến phải thoái chuyển. Nay con vì để đoạn trừ những việc ác như vậy nên nói Đà-la-ni này:

Liền nói thần chú: Đát điệt tha A ma lê, Tỳ ma lê, Sĩ đá đáp tỳ, A yết bà nê thị đa thiết đốt lộ, thệ duệ, thệ da mặt để, thâu bà mặt để, Thiểm mê phiến để, A phỏ mê, Phỏ phỏ mê, địa rị, A khế, mạc khế, khư khế, nhị lý la, A già mê, Phỏ la, Phỏ la phỏ la, Thâu mê thâu thâu mê, địa rị, địa rị, A na bạt để, Sĩ đá đáp tỳ, Ngật lý đa yết thê, Ngật lý đa tỳ đề, Tỳ lô chiết đảm, Tát đạt ma Bà nổ câu, yết tả tô đát la tả đà lộ ca, A bạt la mục đa y bà tô lý da.

Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni này ủng hộ các vị Pháp sư, có thể khiến cho vị ấy dũng mãnh, tinh tấn, biện tài không gián đoạn, tất cả ma ác không thể lợi dụng được. Lại khiến cho các ma ấy tâm sinh hoan hỷ, dùng các thứ y phục, ngọc cụ, ẩm thực, thuốc thang, các nhu cầu cần thiết để cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì chú này, ngày đêm liên tục, sẽ được tất cả hàng Thiên, Long, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân ... thường hộ vệ, tất cả kẻ oán thù, ganh ghét đều không thể hại được.

Đức Phật nói với ma:

–Lành thay! Lành thay! Nay người nói Đà-la-ni ấy, khiến cho vô lượng Hằng hà sa thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Ma vương nên biết, chỗ biện thuyết nơi người là thần lực của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tạo ra.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng thần lực khiến cho ma Ba-tuần nói thần chú này, ba vạn người trong chúng hội đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hiện bày sự biến hóa xong bèn

thâu giữ thần lực, liền bảo Thiên tử Thiện Thắng:

–Này Thiên tử! Nay ta muốn đến cõi trời Đâu-suất-đà, ông hãy về trước bảo Thiên chúng tụ tập đông đủ.

Thiên tử Thiện Thắng nghe lời ấy xong, cùng với quyến thuộc đi nhiều theo phía bên phải Phật và đại chúng Bồ-tát như Đồng tử Văn-thù-sư-lợi rồi liền biến mất, trong khoảnh khắc đi đến thiên cung. Đến nơi, bảo khắp Thiên chúng:

–Các vị nên biết! Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì thương xót chúng ta nên sắp đến đây. Tất cả Thiên chúng hãy lìa bỏ các sự vui chơi, phóng dật, cùng đến tụ tập ở đây để nghe pháp.

Khi Thiên tử Thiện Thắng nói lời ấy xong thì các Thiên tử cùng kiến lập đạo tràng nơi thiên cung rất rộng, thanh tịnh, trang nghiêm, đẹp đẽ, làm bằng các thứ ngọc báu như ý của cõi trời. Đông - Tây rộng ba vạn hai ngàn do-tuần, Nam - Bắc một vạn sáu ngàn do-tuần. Lại trong đạo tràng ấy đặt vô lượng trăm ngàn tòa sư tử, tòa đều cao rộng đủ các thứ trang nghiêm, dùng y báu cõi trời phủ lên trên.

Lúc này, Thiên tử Thiện Thắng trang nghiêm đạo tràng và tòa sư tử xong, bèn cung kính chấp tay từ xa hướng về Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Con trở về thiên cung chuẩn bị mọi việc đã xong, mong Đại sĩ giáng lâm, nay đã đúng lúc.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với các Bồ-tát một vạn hai ngàn người, đại Thanh văn một ngàn năm trăm người, ngoài ra còn có vô lượng trăm ngàn chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà v.v... từ tòa đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật, nhiều quanh phía bên phải ba vòng, ở trước Đức Như Lai liền biến mất, trong khoảnh khắc đến cõi trời Đâu-suất-đà, đi vào đạo tràng, ngồi trên tòa đã soạn sẵn.

Khi ấy, các vị trời Tứ Thiên vương, Tam Thập Tam, Dạ-ma, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại, và các chúng Phạm thiên trong cõi Sắc, lần lượt truyền nhau, nói rõ:

–Hiện nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đang ở tại cõi trời Đâu-suất-đà, sắp thuyết giảng đại pháp, chúng ta nên cùng nhau đến chốn ấy

để nghe những pháp chưa được nghe, cùng chứng kiến những việc hy hữu.

Nói vậy xong, các chúng Thiên tử nhiều vô lượng, vô số nơi Dục giới, Sắc giới, chỉ trong một khoảnh khắc đều từ trụ xứ của mình đi đến tụ hội tại cung trời Đâu-suất. Nhờ sức từ oai thần của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nên khiến cho đạo tràng dung chứa tất cả, không hề bị trở ngại.

Thiên tử Thiện Thắng bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Nay đại chúng đều đã tập hội, mong Đại sĩ dùng biện tài để mở bày giáo pháp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo khắp Thiên chúng:

–Các Nhân giả! Nếu các Bồ-tát trụ nơi bốn thứ hạnh thì có thể thành tựu tất cả pháp thiện. Những gì là bốn? Một là trì giới. Hai là tu thiền. Ba là thần thông. Bốn là điều phục. Nếu Bồ-tát có thể trì giới thì thành tựu đa văn. Nếu hay tu thiền thì thành tựu Bát nhã. Nếu được thần thông thì thành tựu trí thắng. Nếu biết điều phục thì có thể thành tựu tâm không phóng dật. Vì vậy, ta nói: “Các Bồ-tát trụ nơi bốn hạnh thì có thể thành tựu tất cả pháp thiện”.

Này các Nhân giả! Nên biết trì giới, thực hiện tám pháp đầy đủ thì luôn được thanh tịnh. Những gì là tám?

Thân hành chánh trực.

Các nghiệp thuần tịnh.

Tâm không cấu uế.

Ý chí luôn kiên định.

Tự nuôi sống bằng chánh mạng.

Hành pháp Đầu-đà, tri túc.

Xa lìa các hình tướng đối trá, hư giả không thật.

Luôn không quên mất tâm Bồ-đề.

Đó gọi là trì giới với tám thứ thanh tịnh.

Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết đa văn cũng do tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?

Kính thuận sư trưởng.

Diệt trừ kiêu mạn.

Siêng năng ghi nhớ, thọ trì.
 Chánh niệm, không nhầm lẫn.
 Thuyết pháp, giải thích không mệt mỏi.
 Không tự kiêu căng, khoe công.
 Quán sát đúng như lý.
 Theo lời dạy mà tu hành.
 Đó gọi là đa văn với tám thứ thanh tịnh.
 Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết thiền định cũng nhờ tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?
 Thường ở chỗ vắng vẻ, tịch tĩnh tư duy.
 Không cùng với nhiều người tụ hội trò chuyện.
 Đối với cảnh giới bên ngoài không có tham chấp.
 Cả thân lẫn tâm đều xả bỏ các sự vinh hoa.
 Ăn uống theo thiếu dục.
 Không có tâm duyên dựa ngoại cảnh.
 Không thích sự trau chuốt âm thanh văn tự.
 Khuyên bảo người khác khiến đạt được cái vui của bậc Thánh.
 Đó gọi là thiền định có tám thứ thanh tịnh.
 Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết Bát nhã cũng nhờ tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?
 Khéo biết các uẩn.
 Khéo nhận biết các giới.
 Khéo biết các xứ.
 Khéo biết các căn.
 Khéo biết ba môn giải thoát.
 Vĩnh viễn chặt đứt cội gốc của tất cả phiền não.
 Vĩnh viễn ra khỏi tất cả các Hoặc ngăn che, trói buộc.
 Vĩnh viễn xa lìa tất cả nẻo hành của các thứ kiến chấp.
 Đó gọi là tám thứ thanh tịnh của Bát nhã.
 Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết thần thông cũng nhờ tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?
 Thấy tất cả sắc không bị chướng ngại.

Nghe tất cả tiếng không bị giới hạn.
Biết khắp nẻo hành nơi tâm của chúng sinh.
Nhớ nghĩ về đời trước không bị chướng ngại, không tham đắm.
Thần túc du hành khắp các cõi Phật.
Dứt sạch hết tất cả lậu mà không sai thời.
Tích tập rộng mọi căn lành, lìa các sự tán loạn, náo động.
Như lúc mới phát thệ nguyện, luôn vì các thiện hữu độ khắp chúng sinh.

Đó gọi là tám thứ thanh tịnh của thần thông.

Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết với trí thù thắng cũng có tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?

Trí về khổ, biết khắp về năm uẩn.

Trí về tập, vĩnh viễn đoạn trừ các ái.

Trí về diệt, quán các duyên khởi rốt ráo không sinh.

Trí về đạo, có thể chứng đắc công đức hữu vi, vô vi.

Trí về nhân quả, biết nghiệp cùng với việc làm không có chống trái.

Trí quyết định, biết rõ về vô ngã, vô chúng sinh v.v...

Trí về ba đời, khéo hay phân biệt sự luân chuyển của ba đời.

Trí nhất thiết trí, đó là Bát nhã Ba-la-mật.

Đó gọi là tám thứ thanh tịnh của trí thù thắng.

Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết sự điều phục cũng nhờ tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?

Bên trong luôn luôn tịch tĩnh.

Bên ngoài gìn giữ nẻo hành hóa.

Không bỏ ba cõi.

Tùy thuận duyên khởi.

Quán sát các pháp, bản tánh của chúng là không sinh.

Quán sát các pháp không có người tạo ra.

Quán sát các pháp xưa nay là vô ngã.

Rốt ráo không khởi tất cả phiền não.

Đó gọi là tám thứ thanh tịnh nhờ điều phục.

Lại nữa, này các Nhân giả! Nên biết không phóng dật cũng nhờ tám pháp mà được thanh tịnh. Những gì là tám?

Không làm ô uế giới hạnh.

Luôn làm thanh tịnh đa văn.

Thành tựu các định.

Tu hành Bát nhã.

Đầy đủ thần thông.

Không tự cao ngạo.

Tiêu diệt các thứ tranh luận.

Không thoái chuyển đối với các pháp thiện.

Đó gọi là tám thứ thanh tịnh của sự không phóng dật.

Này chư Nhân giả! Nếu các Bồ-tát an trụ nơi sự không phóng dật thì không mất ba thứ vui. Những gì là ba? Đó là vui của chư Thiên, vui thiền định, vui Niết-bàn.

Lại được giải thoát khỏi ba cõi ác. Những gì là ba?

Đó là: Địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ.

Lại không bị ba thứ khổ bức bách. Những gì là ba?

Đó là khổ về sinh, khổ về già và khổ về chết.

Lại được xa lìa vĩnh viễn ba thứ sợ hãi. Những gì là ba?

Đó là: Sợ không sống, sợ tiếng xấu ác, sợ oai đức của đại chúng.

Lại được vượt ra khỏi ba thứ hữu. Những gì là ba?

Đó là: Hữu nơi cõi Dục, hữu nơi cõi Sắc, hữu nơi cõi Vô sắc.

Lại được tẩy trừ ba thứ cấu uế. Những gì là ba?

Đó là: Cấu uế của tham dục, sân hận và ngu si.

Lại được viên mãn ba thứ học. Những gì là ba?

Đó là: Học về giới, học về tâm và học về tuệ.

Lại được ba thứ thanh tịnh. Những gì là ba?

Đó là: Thân thanh tịnh, ngữ thanh tịnh và ý thanh tịnh.

Lại được đầy đủ ba thứ tạo thành phước. Những gì là ba?

Đó là: Thí tạo thành phước, giới tạo thành phước và tu tạo thành phước.

Lại có thể tu tập ba môn giải thoát. Những gì là ba?

Đó là: Giải thoát môn không, giải thoát môn vô tướng và giải thoát môn vô nguyện.

Lại khiến cho ba thứ chủng tánh vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Những gì là ba?

Đó là: Chủng tánh của Phật, chủng tánh của Pháp và chủng tánh của Tăng.

Này chư Nhân giả! Hạnh không phóng dật có năng lực như vậy, cho nên các vị nên cùng nhau tu hành.

Lại nữa, này chư Nhân giả! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, mỗi mỗi pháp có đủ ba thứ chương ngại cần được đối trị. Nếu trụ nơi pháp không phóng dật thì có thể mau chóng đoạn trừ. Những gì là ba? Đó là tự mình không bố thí, không muốn người khác bố thí, sân hận với người bố thí. Tự mình không trì giới, không muốn người khác trì giới, sân hận với người hay trì giới. Tự mình không nhẫn nhục, không muốn người khác nhẫn nhục, sân hận với người hay nhẫn nhục. Tự mình không tinh tấn, không muốn người khác tinh tấn, sân hận với người hay tinh tấn. Tự mình không tu định, không muốn người khác tu định, sân hận với người hay tu định. Tự mình không có trí tuệ, không muốn người khác có trí tuệ, sân hận với người có trí tuệ. Như vậy, Bồ-tát thực hành sáu độ, mỗi mỗi đủ ba thứ chương ngại sai biệt, nhưng nhờ không phóng dật mà được đoạn trừ.

Lại nữa, này chư Nhân giả! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật đều dùng ba pháp mà được viên mãn. Những gì là ba? Đó là: Bố thí có ba, nghĩa là: hay xả tất cả, không cầu quả báo và hồi hướng đến Bồ-đề. Trì giới có ba, nghĩa là: hết lòng kính sợ, hộ trì không sót và hướng đến Bồ-đề. Nhẫn nhục có ba, nghĩa là: nhu hòa, khoan dung; tự bảo vệ và bảo vệ người khác, hồi hướng đến Bồ-đề. Tinh tấn có ba, nghĩa là: không bỏ gánh nặng về thiện, không có tưởng khứ lai, hồi hướng đến Bồ-đề. Thiền định có ba, nghĩa là: nhập khắp các định, không có chỗ duyên đưa, hồi hướng đến Bồ-đề. Bát nhã có ba, nghĩa là: trí sáng chiếu khắp, diệt các hý luận, hồi hướng đến Bồ-đề. Như vậy gọi là Bồ-tát tu tập sáu độ, mỗi mỗi độ đều có ba thứ, có thể thành pháp viên mãn, nhờ hạnh không phóng dật mà tăng

trưởng.

Lại nữa, này các Nhân giả! Tất cả các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên mau thành tựu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề v.v... với các pháp thiện hiện có, chứng được Bồ-đề Vô thượng của chư Phật. Thế nào là mau thành tựu pháp phần Bồ-đề? Đó là các Bồ-tát nhờ không phóng dật, tu bốn niệm xứ, không trải qua sự khổ nhọc, mau được viên mãn.

Thế nào là tu? Đó là quán Thân-xứ là không thật có, quán Thọ-xứ là không thật có, quán Tâm-xứ là không thật có, quán Pháp-xứ là không thật có. Đối với tất cả pháp đều không thủ đắc. Như vậy gọi là tu bốn niệm xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên tu Bốn chánh cần mau được viên mãn. Tu tập thế nào? Đó là các Bồ-tát tuy luôn quán xét tất cả các pháp xưa nay vốn là vô sinh, vô đắc, vô khởi, không có tác giả, giống như hư không, nhưng vì các pháp ác, bất thiện chưa sinh khiến cho chúng không sinh, thâm giữ tâm chánh trụ, siêng hành tinh tấn. Tuy quán tất cả các pháp là không nghiệp, không quả, nhưng vì các chúng sinh đã tạo các pháp ác, bất thiện, muốn khiến đoạn trừ, nên thâm giữ tâm chánh trụ, siêng hành tinh tấn. Tuy tin hiểu tất cả pháp là không, không thật có, nhưng vì các pháp thiện chưa sinh, muốn khiến cho sinh, nên thâm giữ tâm chánh trụ, siêng hành tinh tấn. Tuy biết các pháp xưa nay là tịch tĩnh, nhưng vì các pháp thiện đã sinh muốn khiến cho an trụ, không bị thoái thất, càng thêm tăng trưởng, nên thâm giữ tâm chánh trụ, siêng hành tinh tấn.

Các Bồ-tát ấy tuy luôn quán xét tất cả các pháp là không có đối tượng được tạo tác, không có chủ thể tạo tác. Thể tướng vốn bình đẳng, trong đó không có một chút pháp nào có thể được hoặc sinh, hoặc diệt, nhưng thường tinh tấn tu tập không lìa bỏ, đó gọi là tu tập Bốn chánh cần.

Lại nữa, các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên tu Bốn thần túc mau được viên mãn. Tu tập thế nào? Đó là tất cả các Bồ-tát tuy đã vĩnh viễn đoạn trừ tham dục mà vẫn luôn luôn không bỏ các pháp thiện, muốn thân hay tâm thường tu hạnh thiện. Tuy quán các pháp là không, không thể thủ đắc, nhưng vì hóa độ chúng sinh nên thường

hành tinh tấn. Tuy biết rõ tâm thức như huyễn, như hóa mà vẫn luôn không rời bỏ, hành đủ các pháp Phật, thành tựu tâm chánh giác. Tuy biết các pháp là không nương tựa, không tạo tác, không thể chấp giữ, nhưng luôn tùy theo điều được nghe, tư duy như lý. Như vậy gọi là tu tập thần túc.

Lại nữa, các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên tu Năm căn mau được viên mãn. Tu tập thế nào? Đó là tất cả các Bồ-tát tuy nương vào tự lực mà có giác ngộ, không nghe theo người khác, nhưng để giáo hóa chúng sinh, khiến họ nhận biết rõ, phát sinh niềm tin sâu xa. Tuy không có ý tưởng đến, cũng không có ý tưởng đi, nhưng siêng tu tất cả hạnh của Nhất thiết trí. Tuy đối với cảnh giới không nghĩ, không nhớ, nhưng ở trong đó không quên, không ngu. Tuy dùng ánh sáng của trí tuệ hiểu rõ các pháp, nhưng luôn chánh định, vắng lặng không động. Tuy thường an trụ nơi pháp tánh bình đẳng, nhưng đoạn trừ các chướng ngại, các thứ hý luận phân biệt. Như vậy gọi là tu tập năm căn.

Lại nữa, các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên tu tập Năm lực mau được viên mãn. Tu tập thế nào? Đó là tất cả các Bồ-tát khi tu Tín lực thì tất cả hý luận của ngoại đạo không thể làm họ bị khuynh động. Khi tu Tinh tấn lực thì tất cả ma ác không thể gây trở ngại, phá hoại được. Nhờ tu Niệm lực nên không rơi vào quả vị Thanh văn và Phật-bích-chi. Nhờ tu Định lực nên mau lìa xa được các phiền não như năm thứ ngăn che. Nhờ tu Tuệ lực nên vĩnh viễn không chấp giữ đối với các cảnh giới thấy được. Đó gọi là tu tập năm lực.

Lại nữa, các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên tu Bảy giác phần mau được viên mãn. Tu tập thế nào? Đó là tất cả các Bồ-tát đối với tất cả pháp thiện luôn không quên mất, đó là tu Niệm giác phần. Đối với các pháp duyên khởi thường thích quán sát, đó là tu Trạch pháp giác phần. Khi hành đạo Bồ-đề, vĩnh viễn không thoái chuyển, đó là tu Tinh tấn giác phần. Biết pháp vốn đủ, chẳng có mong cầu, đó là tu Hỷ giác phần. Xa lìa thân tâm tán động, đó là tu Ý giác phần. Nhập nẻo giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đó là tu Định giác phần. Lìa bỏ tâm sinh khởi về chỗ học tập, đó là tu Xả giác phần. Như vậy gọi là tu pháp Bảy giác phần.

Lại nữa, các Bồ-tát nhờ không phóng dật nên tu Tám thánh đạo mau được viên mãn. Tu tập thế nào? Đó là nhờ xa lìa đoạn kiến, thường kiến, gọi là tu tập Chánh kiến. Lìa dục giác, sân giác và hại giác, gọi là tu tập Chánh tư duy. Xa lìa sự bất bình đẳng mình và người, gọi là tu tập Chánh ngữ. Lìa tướng dua nịnh, hư giả không thật, gọi là tu tập Chánh mạng. Lìa bỏ việc làm khiến thân tâm khiếp nhục, gọi là tu tập Chánh nghiệp. Xa lìa tâm tự kiêu căng, khinh mạn người khác, gọi là tu tập Chánh tinh tấn. Xa lìa các sự hôn trầm, ngu si, gọi là tu tập Chánh niệm. Dứt hết các sự phân biệt, gọi là tu tập Chánh định. Đó gọi là tu tập Tám thánh đạo phần.

Này các Nhân giả! Tôi dùng ý nghĩa đã nói như trước bảo các Bồ-tát trụ nơi pháp không phóng dật, thì có thể thành tựu ba mươi bảy thứ Bồ-đề phần cùng tất cả pháp thiện, chứng đắc Bồ-đề Vô thượng của chư Phật.

Chư Nhân giả! Bồ-tát không phóng dật này đã nhập vào pháp Bồ-đề phần như vậy rồi thì ra khỏi tất cả vũng lầy ứ đọng của sinh tử, đã ra khỏi sinh tử rồi thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có đối tượng được thấy. Vì không có đối tượng được thấy nên chẳng có đối tượng để nói. Vì không có đối tượng để nói nên được nhập vào cõi tịch tĩnh rất ráo.

Sao gọi là tịch tĩnh rất ráo? Vì tất cả các pháp chẳng phải là chỗ tạo tác. Vì chẳng phải là chỗ tạo tác nên không thể nắm giữ. Vì không thể nắm giữ nên không có công dụng. Vì không có công dụng nên không thể an lập. Lấy đó làm có là không thể an lập. Vì lấy đó làm có nên biết chính là tịch tĩnh rất ráo.

Khi Bồ-tát giảng nói pháp này, có một vạn hai ngàn Thiên tử trong chúng hội xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Thiên tử Thiện Thắng lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại sĩ! Sao gọi là tu hành theo đạo Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Bồ-tát tuy không bỏ sinh tử mà không bị các điều ác của sinh tử làm nhiễm ô. Tuy không trụ ở vô vi mà luôn tu công đức vô vi. Tuy tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật mà thị hiện hạnh Thanh văn và Phật-bích-chi. Đó gọi là tu hành theo đạo Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát tuy ở nơi không, thanh tịnh, mà khéo thị hiện các cảnh, cũng không nắm giữ cảnh. Tuy ở nơi vô tướng, thanh tịnh mà khéo hội nhập các tướng, cũng không chấp nơi tướng. Tuy ở nơi vô nguyện, thanh tịnh mà khéo hành nơi ba cõi, cũng không đắm chấp cảnh giới. Tuy ở nơi vô sinh, vô diệt, thanh tịnh mà khéo giảng nói về sinh diệt, cũng không thọ nhận sinh diệt. Vì sao? Đó là Bồ-tát đã điều phục tâm. Tuy biết rõ tất cả các pháp là không, không thật có, nhưng do các chúng sinh ở trong cảnh giới sinh khởi chấp, vì kiến chấp nên phiền não tăng trưởng. Bồ-tát muốn khiến đoạn trừ các kiến chấp nên mới thuyết pháp, khiến cho chúng sinh biết rằng tất cả cảnh giới là không. Như đã nói về không, vô tướng, vô nguyện thì với vô sinh, vô diệt đều cũng như vậy. Đó gọi là tu hành theo đạo Bồ-tát.

Lại nữa, Thiên tử! Có đi, có lại, gọi là tu theo đạo Bồ-tát. Sao gọi là có đi có lại? Đó là quán tâm ưa thích điều dục của chúng sinh, gọi là có đi. Tùy theo chỗ ứng hợp vì họ mà thuyết pháp, nên gọi là lại. Tự nhập nơi Tam-muội gọi là đi, khiến chúng sinh đạt được Tam-muội gọi là lại. Tự hành Thánh đạo gọi là đi, mà có thể giáo hóa tất cả phàm phu gọi là lại. Tự chứng được pháp nhãn Vô sinh gọi là đi, khiến cho chúng sinh đều đạt được nhãn này gọi là lại. Dùng phương tiện ra khỏi sinh tử gọi là đi, khiến cho chúng sinh đều được xuất ly gọi là lại. Tâm thích tịch tĩnh gọi là đi, thường ở trong sinh tử để giáo hóa chúng sinh gọi là lại. Tự siêng quán xét các hành qua lại gọi là đi, vì các chúng sinh thuyết giảng pháp như vậy gọi là lại. Tu các môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện gọi là đi, vì khiến cho chúng sinh đoạn trừ ba loại tâm giác quán mà thuyết pháp gọi là lại. Phát lời thệ nguyện kiên cố gọi là đi, tùy theo thệ nguyện, cứu vớt chúng sinh gọi là lại. Phát tâm Bồ-đề, nguyện ngồi nơi đạo tràng gọi là đi, tu đủ các hạnh Bồ-tát cần phải làm gọi là lại. Đó gọi là con đường đi và lại của Bồ-tát.

Khi Bồ-tát giảng nói pháp này, có năm trăm Bồ-tát ở trong chúng hội đều được pháp nhãn Vô sinh.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Thắng lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại sĩ! Tôi từng nghe có thế giới Nhất Thiết Công Đức Quang

Minh. Thế giới như vậy ở chốn nào? Tên của Đức Phật ở đó là gì, có đang thuyết pháp tại đó chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Ở phương Trên, trải qua mười hai Hằng hà sa côi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Công Đức Quang Minh, hiệu của Phật là Phổ Hiền Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác ở nơi côi đó diễn nói chánh pháp.

Thiên tử Thiện Thắng thưa:

–Đại sĩ! Tâm con muốn được thấy thế giới và Đức Như Lai của côi ấy. Cúi mong Đại sĩ xót thương làm cho con được thấy.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nhập Tam-muội gọi là Ly Cấu Quang Minh. Từ trong thân Đại sĩ phóng ra vô số ánh sáng. Ánh sáng này, trên thấu đến mười hai Hằng hà sa côi Phật, thẳng đến thế giới Nhất Thiết Công Đức Quang Minh, vô số ánh sáng có màu sắc chiếu khắp côi Phật ấy. Các Bồ-tát nơi côi ấy thấy hào quang này, cho là điều chưa từng có, liền chấp tay cung kính bạch Đức Như Lai Phổ Hiền:

“Bạch Thế Tôn! Nay luồng ánh sáng này từ đâu chiếu đến?”.

Đức Phật Phổ Hiền đáp:

“Thiện nam! Ở phương Dưới, trải qua mười hai Hằng hà sa côi Phật, có thế giới tên là Ta-bà, Phật ở côi ấy hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang thuyết pháp. Ngài có vị Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, trụ nơi pháp Bất thoái chuyển, nhập Tam-muội Ly Cấu Quang Minh, từ thân của vị ấy phóng ra vô số ánh sáng, ánh sáng ấy đi xa đến vô lượng a-tăng-kỳ thế giới trong mười phương, mỗi mỗi thế giới, hào quang đều trùm khắp. Cho nên bây giờ hiện có luồng ánh sáng ấy”.

Các Bồ-tát kia lại thưa:

“Bạch Thế Tôn! Nay chúng con đều mong được thấy Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi của thế giới Ta-bà”.

Bấy giờ, Như Lai Phổ Hiền liền phóng luồng ánh sáng lớn từ nơi bàn chân có tướng bánh xe ngàn căm, hào quang ấy rất sáng, chiếu xa mười hai Hằng hà sa côi Phật ở phương dưới, nhập vào thế

giới Ta-bà, hào quang bao trùm tất cả.

Các Bồ-tát này, nhờ hào quang của Phật, nên hết thấy đều thấy rõ Phật Thích Ca Mâu Ni và các Bồ-tát ở cõi Ta-bà. Các Bồ-tát ở cõi Ta-bà cũng thấy Đức Như Lai Phổ Hiền và chúng Bồ-tát ở thế giới kia.

Lúc này, Đức Như Lai Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

“Ở thế giới Ta-bà, Đức Phật luôn giảng nói đại pháp. Các vị ai có thể đến đó nghe và thọ trì chánh pháp?”.

Trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Chấp Trí Cự, từ tòa ngời đứng dậy, bạch Thế Tôn:

“Nay con mong được nương theo thần lực của Phật, để đến thế giới Ta-bà. Cúi xin Đức Như Lai rủ lòng thương xót chấp nhận”.

Đức Như Lai Phổ Hiền dạy:

“Này thiện nam! Nay đã đúng lúc, mau đi đến cõi đó”.

Khi đó Bồ-tát Chấp Trí Cự cùng với mười ức Bồ-tát cúi đầu kính lễ Như Lai Phổ Hiền, chấp tay cung kính nhiễu bảy vòng quanh theo phía phải, liền biến mất ở cõi đó, ví như trong khoảnh khắc lực sĩ co duỗi cánh tay, đi đến cung trời Đâu-suất của thế giới Ta-bà, khéo an trụ trong lầu quán, phía trước chúng hội của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cúi đầu, chấp tay đánh lễ nơi chân Bồ-tát, bạch:

–Thưa Đại sĩ! Đại sĩ đã phóng hào quang đến cõi nước chúng tôi. Đức Thế Tôn của chúng tôi là Như Lai Phổ Hiền Ứng Chánh Đẳng Giác cho phép chúng tôi đến thế giới này để ra mắt, đánh lễ, chiêm ngưỡng và nghe giáo pháp của Đại sĩ.

Lúc này, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc, thấy các Bồ-tát ở cõi nước kia đến, đều nói:

–Lành thay! Lành thay! Không thể nghĩ lường. Hết sức hy hữu! Hết sức hy hữu! Chỉ có Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi với phương tiện quyền xảo có thần thông biến hóa như vậy. Đại sĩ đã dùng diệu lực Tam-muội phóng luồng hào quang này mới có thể tới được thế giới nơi phương kia, khiến các Bồ-tát ở đây đi đến đây nhanh chóng như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì đại chúng giảng nói rộng về diệu pháp. Có bảy mươi hai na-do-tha các chúng Thiên tử ở trong

pháp hội sinh tâm tin hiểu sâu xa, phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở cung trời Đâu-suất, sự việc đã viên mãn, cùng với các Bồ-tát, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương v.v... vô lượng chư Thiên và các Bồ-tát đến từ quốc độ Nhất Thiết Công Đức Quang Minh, không rời khỏi tòa ngai, biến khỏi cung trời, trong khoảng một niệm, trở về chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đều từ tòa đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải bảy lần. Khi nhiễu quanh Phật xong, Bồ-tát Cháp Trí Cự cùng mười ức vị đến trước bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Phổ Hiền có lời kính hỏi thăm Thế Tôn: thân thể có khỏe mạnh, ít bệnh, ít phiền não, an lạc chăng?

Đức Thế Tôn đứng như pháp an ủi, hỏi thăm các Bồ-tát xong, xem khắp đại chúng mới đến, bảo mọi người ngai xuống, rồi thuyết giảng rộng về các pháp khiến tất cả chúng hội đều hoan hỷ.

Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng:

–Các vị nên biết! Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và Bồ-tát Cháp Trí Cự này, vì muốn tạo sự thành tựu đầy đủ cho vô lượng chúng sinh nên mới hiện bày các thần thông biến hóa này. Hai vị Bồ-tát này có thể thành tựu các thứ phương tiện, đạt lý sâu xa gồm đủ trí tuệ, biện tài, đã ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp hành hóa Phật sự, vì chúng sinh mới sinh ở thế gian. Nếu có chúng sinh nào được thấy hai vị Bồ-tát này, nên biết, liền được sáu căn tự tại, vĩnh viễn không rơi vào cảnh giới của các ma.

Bấy giờ, Bồ-tát Cháp Trí Cự và các chúng Bồ-tát mới đến quốc độ này, được thấy Đức Thế Tôn, nhờ được nghe pháp nên chứng đắc nhãn Vô sinh. Khi được pháp nhãn này liền đi nhiễu theo phía bên phải Phật, kính lạy nơi hai chân Ngài.

Ngay lúc ấy, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động. Các Bồ-tát ấy đang ở trước Đức Phật liền biến mất không hiện, chỉ trong khoảnh khắc trở về bản quốc.

Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão A-nan:

–Ông nên phụng trì pháp môn này, thuyết giảng rộng cho mọi người.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Phụng trì như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Pháp môn này gọi là “Những điều Văn-thù-sư-lợi nói về cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật”. Phải phụng trì như vậy.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Thiên tử Thiện Thắng, Trưởng lão A-nan và hết thảy chư Thiên, nhân, A-tu-la, Càn-thát-bà v.v... ở thế gian thấy đều hết sức hoan hỷ, tín thọ, phụng hành.

